

Số: /BC-HĐND

Quảng Ngãi, ngày tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (kèm theo Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 21/3/2024 của UBND tỉnh)

Thực hiện sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh, Ban Kinh tế - Ngân sách tổ chức thẩm tra dự thảo Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (kèm theo Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 21/3/2024 của UBND tỉnh), ý kiến thẩm tra của Ban như sau:

1. Về cơ sở pháp lý

Việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về việc chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi là đảm bảo cơ sở pháp lý theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai¹.

2. Về trình tự, thủ tục và hồ sơ trình HĐND tỉnh

a) Về trình tự, thủ tục

Tại khoản 2 Điều 68 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai² quy định:

¹ Điều 58. Điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư

1. Đối với dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất khi có một trong các văn bản sau đây:

a) Văn bản chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng từ 10 héc ta đất trồng lúa trở lên; từ 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng trở lên;

b) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng.

² 2. Trình tự, thủ tục cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng để thực hiện dự án đầu tư được quy định như sau:

a) Cơ quan tài nguyên và môi trường chịu trách nhiệm tổng hợp nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng đặc dụng và đất rừng phòng hộ để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn trình Ủy ban nhân dân cùng cấp để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp trên hoặc Bộ Tài nguyên và Môi trường;

b) Trong thời hạn không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chủ trì thẩm định, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua trước khi Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định việc chuyển mục đích sử dụng đất; Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông

UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì thẩm định hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, trình HĐND tỉnh thông qua trước khi UBND cấp có thẩm quyền quyết định chuyển mục đích sử dụng đất. Đề nghị UBND tỉnh làm rõ đã thực hiện trình tự, thủ tục thẩm định hồ sơ trước khi trình HĐND tỉnh theo quy định hay chưa?

b) Về hồ sơ trình HĐND tỉnh

Hồ sơ trình HĐND tỉnh chưa đảm bảo theo Mẫu số 03c ban hành kèm theo Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số Điều của các thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai³, trong đó:

- So với Mẫu số 03c, Tờ trình số 49/TTr-UBND của UBND tỉnh chưa thực hiện đảm bảo một số nội dung như sau: Chưa khẳng định sự phù hợp của việc sử dụng đất thực hiện dự án về vị trí, diện tích, loại đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt mà giao cho UBND cấp huyện chịu trách nhiệm kiểm tra, rà soát (điểm c trang 5 của Tờ trình); chưa khẳng định sự phù hợp của việc sử dụng đất thực hiện dự án với quy hoạch các ngành, lĩnh vực khác; chưa cập nhật đầy đủ diện tích đất trồng lúa đã được chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư⁴.

- Tờ trình số 49/TTr-UBND chưa kèm theo Bảng 01, Bảng 02 kèm theo Mẫu 03c để làm cơ sở xác định chỉ tiêu sử dụng đất còn lại chưa chuyển mục đích của từng đơn vị hành chính cấp xã.

- Dự thảo Nghị quyết có chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ (11,09ha), nhưng Tờ trình số 49/TTr-UBND chưa báo cáo về chỉ tiêu đất rừng phòng hộ được chuyển mục đích và kết quả thực hiện chuyển mục đích.

thôn thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất trước khi Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền quyết định việc chuyển mục đích sử dụng đất;

c) **Sau khi** Thủ tướng Chính phủ có văn bản chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất, **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có Nghị quyết về việc chuyển mục đích sử dụng đất, Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất.**

³ **Điều 5b. Hồ sơ trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ và đất rừng đặc dụng để thực hiện dự án**

1. Hồ sơ do Sở Tài nguyên và Môi trường lập để trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, gồm có:

a) Tờ trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo Mẫu số 03b ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Giấy tờ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5a của Thông tư này.

2. Hồ sơ do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập để trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, gồm có:

a) Văn bản trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh theo Mẫu số 03c ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này.”

⁴ Qua rà soát bước đầu, Ban Kinh tế - Ngân sách nhận thấy dự án Xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp VSIP II Quảng Ngãi (giai đoạn 1) đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư với diện tích đất trồng lúa khoảng 145 ha nhưng chưa được cập nhật vào nội dung tại điểm a trang 3 của Tờ trình số 149/TTr-UBND.

Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị rà soát, bổ sung nội dung của Tờ trình số 49/TTr-UBND bảo đảm thể hiện đầy đủ các nội dung và các bảng biểu như Mẫu số 03c ban hành kèm theo Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT.

3. Về dự thảo Nghị quyết

Tại khoản 2 Điều 2⁵ Nghị định số 12/2024/NĐ-CP ngày 05/02/2024 của Chính phủ⁶ quy định cơ quan có thẩm quyền chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa sang mục đích khác chỉ chịu trách nhiệm về những nội dung tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68a, gồm:

(1) Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, dự án đầu tư có trong danh mục kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật;

(2) Có phương án trồng rừng thay thế hoặc văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác; có phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định của pháp luật về trồng trọt đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang mục đích khác.

Theo kết quả thẩm tra về hồ sơ trình HĐND tỉnh như trên, hiện nay, Ban Kinh tế - Ngân sách chưa có cơ sở xác định việc đảm bảo điều kiện, tiêu chí về phù hợp với quy hoạch sử dụng đất; chưa có thông tin về việc có phương án trồng rừng thay thế hoặc văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế, về có phương án sử dụng tầng đất mặt. Ban đề nghị UBND tỉnh rà

⁵ 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 1 như sau:

“Điều 68a. Điều kiện, tiêu chí cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án đầu tư

1. Có dự án đầu tư được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư.

2. Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, dự án đầu tư có trong danh mục kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

3. Có phương án trồng rừng thay thế hoặc văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác; có phương án sử dụng tầng đất mặt theo quy định của pháp luật về trồng trọt đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang mục đích khác.

4. Có đánh giá sơ bộ tác động môi trường, đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có).

5. Cơ quan, người có thẩm quyền thẩm định, chấp thuận chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất trồng lúa sang mục đích khác chỉ chịu trách nhiệm về những nội dung tại khoản 2 và khoản 3 Điều này; không chịu trách nhiệm về những nội dung khác đã được cơ quan, người có thẩm quyền thẩm định, chấp thuận, quyết định, phê duyệt hoặc giải quyết trước đó.”

⁶ Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất và Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai.

soát, bổ sung để Ban Kinh tế - Ngân sách tiếp tục thẩm tra và báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là nội dung thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách. Kính báo cáo HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND các huyện: Trà Bồng, Sơn Tây, Sơn Hà, Ba Tơ, Mộ Đức và TP Quảng Ngãi;
- VP: C-PCVP, P. Công tác HĐND;
- Lưu: VT, Cthdnd(đta).

TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Thị Phương Thảo